TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà–Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Minh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/TLST-HNGĐ ngày19-6-2019 "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Xuân (Tổ 41 cũ), phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh C - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-6-2019; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 27-02-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh C nghiện ma túy, thường hay gây sự, xúc phạm, không tôn trọng chị. Anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9-2018 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ

chồng với anh C đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Anh chị có một con chung là: Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21-6-2013. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 12-7-2019 bị đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Về thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh chị có một con chung là: Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21- 6-2013.

Về chia tài sản: Anh chị không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh Nguyễn Mạnh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Anh Nguyễn Mạnh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn ngày 27-02-2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc khoảng sáu năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C nghiện ma túy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không

được. Anh chị đã ly thân từ tháng 9-2018 đến nay. Anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh C không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác anh C nghiện ma tuý hiện đang phải cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Như vậy, lời khai chị H là có cơ sở, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh C và chị H có một con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21-6-2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu D đang ở cùng chị H. Xét thấy, do cháu D là con gái, cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, mặt khác anh C đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Yên Bái. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu D, cần giao cháu Nguyễn Ánh D cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không có yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21-6-2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Nguyễn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004939 ngày 19-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND phường Nguyễn Phúc;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Anh